TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HS - ST
Ngày 11 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Anh Dũng.

2. Ông Nguyễn Thế Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn D** – Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Bản B, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xinh Mun; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Đ (đã chết) và bà Lành Thị P; Bị cáo có vợ là Lò Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện M, xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 17/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn H** – Sinh ngày 10/3/2005; Nơi cư trú: Bản P1, xã K1, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xinh Mun; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn M1 và bà Lò Thị D1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 17/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn M1, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Bản P1, xã K1, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 16/12/2023 tổ công tác Công an xã K, huyện M làm nhiệm vụ tại bản X, xã K, huyện M phát hiện Lò Văn D và Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy. Thu giữ trong cốp xe mô tô không có biển kiểm soát do H điều khiển đang chở D 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng (D và H khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α màu sơn xám - hồng - đen, xe không có biển kiểm soát.

Ngày 17/12/2023 tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 01 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,11 gam, trích toàn bộ 0,11 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu D.

Tại bản kết luận giám định số 78 ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma tuý; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,11 gam; Loại Methamphetamine."*

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 16/12/2023 sau khi Lò Văn D và Lò Văn H ăn cơm ở nhà của một người bạn xong thì H điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát của bố mẹ H chở D về. Trên đường về D rủ H góp tiền đi mua hồng phiến về cùng nhau sử dụng, H đồng ý và đưa cho D một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, D nhận tiền và bỏ ra 50.000 đồng. Sau đó cả hai cùng chở nhau đi lên bản B1, xã K, huyện M. Đến nơi thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ở ven đường, H điều khiển xe đi đến gần, D hỏi mua Hồng phiến và đưa cho người này 100.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và lấy từ trong người ra 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng. Sau đó D và H hỏi xin được người đàn ông này bật lửa gas và mảnh giấy bạc. Trên đường về D và H đã đi vào bụi cây ven đường trích 02 mảnh viên hồng phiến ra sử dụng sau đó vứt bật lửa và mảnh giấy bạc ngay tại đó. H dùng mảnh nilon màu trắng gói 01 viên hồng phiến còn lại giấu vào trong cốp và điều khiển xe chở D đi về. Khi về đến địa phận bản X, xã K, huyện M thì gặp tổ công tác Công an xã K, huyện M đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSSM ngày 12 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án

nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn D, Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn D và Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 01 năm 04 tháng tù - 01 năm 10 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 năm 02 tháng tù - 01 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D, buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn M1 trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Lò Văn H, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình, ông mua vào tháng 11/2023 với giá 22.800.000 đồng tại cửa hàng xe máy ở xã Chiềng Khương, xe chưa có biển kiểm soát. Ngày 16/12/2023 H điều khiển điều khiển xe mô tô chở theo Lò Văn D đi mua ma tuý thì ông không biết. Nên ông đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe cho gia đình ông.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo H nhất trí với lời trình bày và đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 16/12/2023 đối với Lò Văn D và Lò Văn H cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 78 ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"...Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam, loại Methamphetamine"*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 16/12/2023 bị cáo Lò Văn D đã rủ bị cáo Lò Văn H đi mua ma túy về sử dụng, D và H cùng nhau góp tiền và H dùng phương tiện của mình để trở D đi tìm mua được 02 viên hồng phiến, đã cùng nhau sử dụng hết 02 mảnh viên hồng phiến, còn 01 viên cất giấu trong cốp xe mô tô thì bị phát hiện, bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2023 Lò Văn D và Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Lò Văn D có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản năm 2019 nhưng sau khi chấp hành bản án xong trở về địa phương bị cáo D không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn liên tục thực hiện các hành vi phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục và cải tạo của bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Lò Văn D là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp trao đổi mua ma túy, nên giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu. Sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo D bị cáo H đã sử dụng phương tiện do mình quản lý chở bị cáo D đi tìm mua ma túy và và cùng góp tiền với bị cáo D để mua bán ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, không có biển kiểm soát thu giữ trong vụ án, xác định đây là tài sản chung của gia đình ông M1, khi H sử dụng xe vào việc phạm tội ông M1 không biết và gia đình chỉ có chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất; do vậy, ông M1 đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho ông.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo khai là người đã bán ma túy, đồng thời cho bật lửa ga và giấy bạc để các bị cáo sử dụng ma tuý. Quá trình điều tra, do các bị cáo khai không biết tên, tuổi cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

[8] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn D là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo Lò Văn H không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 năm 05 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 năm 02 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 17/12/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0021304.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô Honda, loại xe Wave α màu sơn xám - hồng - đen.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ – VKS ngày 12/3/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/4/2024)./.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thế Chung **Đỗ Anh Dũng** **Hoàng Thị Nhung**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung